

Số: 02/2023/QĐST-DS

Hoàn Kiếm, ngày 24 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận hòa giải thành của các đương sự ngày 16 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 07/2023/TB-TLVA ngày 12/01/2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó và đề nghị Tòa án ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP A (A). Địa chỉ trụ sở: Số 442 N, Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ T.P – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Phạm T.P – Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ theo giấy ủy quyền số 69/UQ.QLN.22 ngày 20/01/2022 của người đại diện theo pháp luật. Bà Vũ T.M – Chức vụ: Nhân viên theo giấy ủy quyền số 891 ngày 04/05/2022 của bà Phạm T.P.

*** Bị đơn:** Ông Phạm V.C, sinh năm: 1960. CMND: 001060007650 và Bà Nguyễn Thị T.T, sinh năm: 1967. CMND: 011317723. Cùng nơi cư trú: Số 17 phố H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Phạm V.Đ. Sinh năm 1992. CCCD: 001092013268, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

3. Chị Phạm T.T. Sinh năm 1986. Hộ chiếu: C1536337, nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh.

Cùng HKTT: Số 17 phố H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Nguyên đơn và đồng bị đơn xác nhận đã ký kết các văn bản tín dụng cụ thể như sau:

- Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số MKH.CN.432.080317 ngày 10/3/2017.
- Hợp đồng cấp tín dụng số MKH.CN.507.080317 ngày 10/3/2017.
- Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số MKH.CN.507.080317/SĐBS-01 ngày 10/3/2020;
- Hợp đồng thế chấp ngày 09/3/2017 tại Văn phòng Công chứng số 3 thành phố Hà Nội, số công chứng 780.2017/HĐTC; Quyền số: 01.TP/CC-SCC/HĐGD
- Khế ước nhận nợ số 01 ngày 10/3/2017;
- Các bên đã đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh quận L vào ngày 09/3/2017

2. Nguyên đơn và đồng bị đơn xác nhận, cùng ngày 10/3/2017, ông C bà T đã nhận được số tiền vay của Ngân hàng TMCP A là 1.700.000.000 đồng.

3. Nguyên đơn và đồng bị đơn xác nhận, tính đến ngày 16/3/2023, ông C bà T đã trả cho Ngân hàng TMCP A theo văn bản tín dụng đã ký kết trên tổng số tiền 1.938.5280.157 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 1.298.857.000 đồng
- Nợ lãi: 639.671.157 đồng

4. Hai bên xác nhận, tính đến ngày 16/3/2023, ông C bà T còn nợ Ngân hàng TMCP A theo các văn bản tín dụng đã ký kết với tổng số tiền **434.680.016 đồng**, trong đó:

- Nợ gốc: **401.143.000 đồng.**
- Nợ lãi: **33.537.016 đồng.**

5. Các bên đương sự xác nhận tài sản thế chấp được ghi nhận trong nội dung Hợp đồng thế chấp ngày 09/3/2017 tại Văn phòng Công chứng số 3 thành phố Hà Nội, số công chứng 780.2017/HĐTC; Quyền số: 01.TP/CC-SCC/HĐGD là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 100 (2), tờ bản đồ số 06, địa chỉ: Tổ S, phường G, quận L, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Hộ gia đình bà Nguyễn Thị T.T đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCNQSDĐ: 34 QSDĐ/QĐ1845 do UBND quận L cấp ngày 02/12/2004 cho Hộ gia đình bà Nguyễn Thị T.T. Địa chỉ hiện nay tài sản thế chấp là Số B, tổ S, phường G, quận L, thành phố Hà Nội.

6. Các đương sự xác nhận phương án hòa giải cụ thể như sau:

- **Trong thời gian 12 tháng ông C và bà T phải trả toàn bộ khoản nợ.** Cụ thể: Tính từ tháng 03 năm 2023 đến tháng 01 năm 2024, mỗi tháng ông Phạm V.C và bà Nguyễn Thị T.T phải thanh toán tối thiểu 35.000.000 đồng, số tiền này trừ vào số nợ gốc 401.143.000 đồng, đến tháng 02 năm 2024 thì ông C, bà T phải trả **toàn bộ**

số nợ gốc còn lại và số nợ lãi phát sinh tính đến ngày tất toán theo *Hợp đồng cấp tín dụng số MKH.CN.507.080317 ngày 10/3/2017 và Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số MKH.CN.432.080317 ngày 10/3/2017*. Ngày thanh toán mỗi tháng chậm nhất là vào ngày 30 của tháng, riêng tháng 02 năm 2024 ngày chậm nhất là ngày 29/02/2024.

- Trong trường hợp ông Phạm V.C và bà Nguyễn Thị T.T vi phạm bất kỳ khoản thanh toán nào theo thỏa thuận này thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 100 (2), tờ bản đồ số 06, địa chỉ: Tổ S, phường G, quận L, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Hộ gia đình bà Nguyễn Thị T.T đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCNQSDĐ: 34 QSDĐ/QĐ1845 do UBND quận L cấp ngày 02/12/2004 cho Hộ gia đình bà Nguyễn Thị T.T.

Và ông Phạm V.C, bà Nguyễn Thị T.T, chị Phạm T.T, anh Phạm V.Đ có nghĩa vụ bàn giao tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 100 (2), tờ bản đồ số 06, địa chỉ: Tổ S, phường G, quận L, thành phố Hà Nội đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCNQSDĐ: 34 QSDĐ/QĐ1845 do UBND quận L cấp ngày 02/12/2004 cho Hộ gia đình bà Nguyễn Thị T.T. Địa chỉ hiện nay tài sản thế chấp là Số 49, Tổ S, phường G, quận L, thành phố Hà Nội.

III. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện chịu cả toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành của ông Phạm V.C, bà Nguyễn Thị T.T là 10.693.600 đồng (Mười triệu, sáu trăm chín mươi ba nghìn, sáu trăm đồng).

Ngân hàng TMCP A được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.586.000 đồng (Mười ba triệu, năm trăm tám mươi sáu nghìn đồng) tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, biên lai số AA/2020/0052104 ngày 12 tháng 01 năm 2023.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THU HÀ